

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TM93107: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI (LAND ADMINISTRATION)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3
- Tín chỉ: 4 (**Lý thuyết: 3,0 – Thực hành: 1 – Tự học: 12**);
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp/ trực tuyến: 40 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp/ trực tuyến: 5 tiết
 - + Thực hành trong phòng: 10 tiết
 - + Thực tập, thực tế ngoài trường: 5 tiết
- Tự học: 180 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Tài nguyên và môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☒		Chuyên sâu 1 ☐		Chuyên sâu 2 ☐	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Pháp luật đại cương XH91001
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

*** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực bất động sản.	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.
Kiến thức chuyên môn	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
CDR3: Phân tích các hoạt động quản lý và kinh doanh bất động sản để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
Kỹ năng chung	
CDR4: Đề xuất giải pháp quản lý và kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.	Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
Kỹ năng chuyên môn	
CDR6: Sử dụng các nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý bất động sản.	Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

*** Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

- Vận dụng kiến thức về quản lý nhà nước và cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đất đai từ đó tiếp cận bước đầu với nội dung quản lý nhà nước về đất đai; nguyên tắc, phương pháp và cơ sở để phân nhóm, phân loại đất theo mục đích sử dụng và đối tượng sử dụng phục vụ cho quản lý đất đai. Trên cơ sở đó đánh giá đưa ra định hướng quản lý phù hợp.
- Áp dụng kỹ năng xây dựng văn bản quản lý nhà nước về đất đai, kỹ năng vận dụng các nguyên tắc và công cụ quản lý để quản lý với các loại đất; Vận dụng tốt các quy định của pháp luật về quản lý đất đai vào thực tế.
- Tạo lập thái độ chủ động và linh hoạt trong học tập để rèn luyện khả năng làm việc nhóm hiệu quả

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		1.2	2.3	3.1	4.2	6.2	8.1
TM93107	Quản lý nhà nước về đất đai	P	P	R	P	I	P

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức chung		
K1	Phân tích hệ thống quản lý đất đai	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực bất động sản.
Kỹ năng chuyên môn		
K2	Áp dụng kiến thức xây dựng dự án nghiên cứu trong công tác sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất.	Phân tích các hoạt động quản lý bất động sản phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Phân tích hoạt động quản lý nhà nước đối với từng loại đất đối với từng bối cảnh đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội	Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
Kỹ năng chung		
K4	Xây dựng giải pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu..	Đề xuất giải pháp kinh doanh bất động sản đáp ứng các yêu cầu của nền kinh tế thị trường.
Kỹ năng chuyên môn		
K5	Sử dụng thành thạo nghiệp vụ, công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về đất đai.	Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác đăng ký, thống kê đất đai, quy hoạch, quản lý và kinh doanh bất động sản.
K6	Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai một cách có hiệu quả	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

IV. Nội dung tóm tắt của học phần:

TM93107. **Quản lý nhà nước về đất đai (4TC: 3-1-12).** Học phần gồm 5 chương với nội dung về: Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai; Cơ quan quản lý đất đai Việt Nam; Nội dung quản lý nhà nước về đất đai; Người sử dụng đất; Quản lý sử dụng các loại đất.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Giảng dạy trực tuyến
- 3) Tổ chức thảo luận nhóm/ thảo luận trực tuyến
- 4) Thực hành trong phòng và ngoài trời

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp, nghe giảng trực tuyến
- 2) Thảo luận trên lớp/ thảo luận trực tuyến
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp/ tham dự buổi học trực tuyến
- 4) Chuẩn bị bài trước lớp, lớp trực tuyến và giảng viên

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học/lớp học trực tuyến tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học/tham gia học trực tuyến/ thực hành
- Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng/ buổi học trực tuyến.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành.
- Thi cuối kì: Một bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Tuần
Đánh giá quá trình		40	
Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp/ học trực tuyến	K1, K6	10	1-10
Rubric 2: Đánh giá thuyết trình/thảo luận trên lớp/trực tuyến	K1, K5, K6	10	1-5
Rubric 3: Đánh giá thực hành	K2, K3, K4	20	6-8
Đánh giá cuối kỳ		60	
Rubric 4: Đánh giá thi cuối kỳ	K2, K3	60	Theo lịch thi HV

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K2	Vận dụng kiến thức để phân tích công tác quản lý đất đai trên cơ sở nội dung quản lý nhà nước về đất đai, hệ thống tổ chức bộ máy quản lý
K3	Xác định những ưu điểm và tồn tại trong quản lý đất đai để đưa ra giải pháp quản lý phù hợp trên cơ sở quy định.

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp/ lớp học trực tuyến

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự từ 3/4 thời lượng môn học trở lên	Tham dự từ 1/2 đến dưới 3/4 thời lượng môn học	Tham dự từ 1/4 đến dưới 1/2 thời lượng môn học	Tham dự dưới 1/4 thời lượng môn học

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình/thảo luận trên lớp/lớp trực tuyến

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Kỹ năng thảo luận	50	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	50	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3: Đánh giá thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Kết quả thực hành	50	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
Báo cáo thực hành	50	Đúng quy định của môn học	Theo mức độ đáp ứng		

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự thực hành: Không tham dự đầy đủ các buổi thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0

Tham dự thảo luận nhóm: Không tham gia thảo luận nhóm/thảo luận nhóm trực tuyến sẽ nhận điểm 0

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

- Giáo trình/bài giảng: Bài giảng Quản lý Nhà nước về đất đai (2024)

*** Tài liệu tham khảo khác:**

- Nguyễn Cửu (2013). Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
 - Học viện Hành chính Quốc gia (2011). Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật.
 - Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2024). Luật Đất đai
 - Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2014). Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
 - The World Bank (2006). Sustainable Land Management: Challenges, Opportunities and Trade-offs. Washington, DC.
<http://documents.worldbank.org/curated/en/973741468135939915/Sustainable-land-management-challenges-opportunities-and-trade-offs>
 -
 - United Nations (1996). Land Administration Guideline. With Special Reference to Countries in Transition. Economic Commission for Europe. Geneva.
<http://www.unece.org/fileadmin/DAM/hlm/documents/Publications/land.administration.guidelines.e.pdf>
- Và các văn bản pháp quy của Nhà nước, của Bộ Tài Nguyên và Môi trường về lĩnh vực đất đai.

VIII. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1: Cơ sở của quản lý nhà nước về đất đai	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết) – Quản lý - Quản lý nhà nước - Quản lý hành chính nhà nước – Bộ máy Nhà nước Việt Nam – Quản lý đất đai tại Việt nam qua các thời kỳ – Đối tượng, nhiệm vụ của quản lý nhà nước về đất đai Việt nam – Nguyên tắc, công cụ và điều kiện thực hiện quản lý nhà nước về đất đai – Chủ sở hữu và đại diện chủ sở hữu đất đai tại Việt Nam	K1, K2
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Đặc điểm phân biệt các loại hình quản lý, phân loại văn bản quản lý nhà nước, chức năng của bộ máy nhà nước; Những thay đổi trong quản lý nhà nước về đất đai từng giai đoạn	K1, K2
2	Chương 2: Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	A/ Các nội dung chính trên lớp (5 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết (5 tiết): - Nguyên tắc tổ chức bộ máy quản lý đất đai - Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai Việt Nam trước năm 2002 - Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai Việt Nam từ năm 2003	K1, K2, K3, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) Nhiệm vụ của cơ quan quản lý đất đai	K1, K2, K5
3-4	Chương 3: Nội dung quản lý nhà nước về đất đai	
	A/ Các nội dung chính trên lớp (13 tiết): Nội dung giảng dạy lý thuyết: (10 tiết) Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hợp tác quốc tế trong quản lý, sử dụng đất đai. Xác định địa giới đơn vị hành chính, lập và quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính. Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các bản đồ chuyên ngành về quản lý, sử dụng đất. Điều tra, đánh giá và bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất đai. Lập, điều chỉnh, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, công nhận quyền sử dụng đất, trưng dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Điều tra, xây dựng bảng giá đất, giá đất cụ thể, quản lý giá đất. Quản lý tài chính về đất đai. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trưng dụng đất. Phát triển, quản lý và khai thác quỹ đất. Đăng ký đất đai, lập và quản lý hồ sơ địa chính; cấp, đính chính, thu hồi, hủy giấy chứng nhận. Thống kê, kiểm kê đất đai. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai. Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Giải quyết tranh chấp đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai. Cung cấp, quản lý hoạt động dịch vụ công về đất đai. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai.	K1, K2, K3, K4, K5, K6,

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	Nội dung bài tập/thảo luận Vai trò của các nội dung quản lý nhà nước về đất đai đối với quá trình phát triển	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(39 tiết) Những quy định đối với việc thực hiện nội dung quản lý đất đai;	K1, K2
	Chương 4: Người sử dụng đất	
5	A/ Các nội dung chính trên lớp (7 tiết): Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết) - Phân loại - Đặc điểm và các yếu tố tác động - Quyền của người sử dụng đất - Nghĩa vụ của các đối tượng sử dụng đất	K1, K2, K3, K4, K5, K6,
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết) Phân tích đặc điểm của các nhóm đối tượng sử dụng đất	K1, K2, K5
	Chương 5: Quản lý sử dụng các loại đất	
6	A/ Các nội dung chính trên lớp: (8 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (8 tiết) - Quản lý sử dụng đất nông nghiệp - Quản lý sử dụng đất phi nông nghiệp - Quản lý sử dụng đất chưa sử dụng	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(24 tiết) Phân tích đặc tính trong sử dụng các loại đất.	K1, K2
7	Thực hành (15 tiết) A/ Các nội dung chính trên lớp - Sử dụng đất nông nghiệp, đối tượng sử dụng đất nông nghiệp và những tác động đến quản lý nhà nước - Sử dụng đất nông nghiệp, đối tượng sử dụng đất phi nông nghiệp và những tác động đến quản lý nhà nước B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(45 tiết) Các nội dung liên quan đến bài thực hành	K2, K3, K4

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực hành sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chì, loa, mic
- Các phương tiện khác: kết nối Internet, máy in

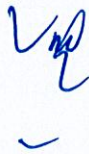
Hà Nội, ngày.....tháng 9 năm 2024
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN



NGUYỄN VĂN QUÂN

() TRƯỞNG KHOA



Trần Quốc Vinh

ĐỖ THỊ ĐỨC HẠNH

KT GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Đức Hạnh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ. GVCC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989.055.956
Email: dtdhanh@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương	Học hàm, học vị: Thạc sĩ, GVC
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0982420081
Email: ntthuongtnmt@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thanh Biền	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0973.367.356
Email: vtbien@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	email; điện thoại, gặp trực tiếp

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo quy định của Học Viện):

- Lần 3: 7/ 2020
Thay đổi mẫu đề cương theo quy định của Học viện
- Lần 4: 7/ 2021
Thay đổi mẫu đề cương theo quy định của Học viện
- Lần 5: 7/ 2022
Thay đổi mẫu đề cương theo quy định của Học viện
- Lần 6: 7/ 2023
Thay đổi mẫu đề cương, Chuẩn đầu ra và Ma trận theo quy định của Học viện
- Lần 7: 7/24:
Thay đổi mẫu đề cương, Chuẩn đầu ra và Ma trận theo quy định của Học viện